



Số: **014005** /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 13157.18



VILAS 219

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM
Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP. HỒ CHÍ MINH
Tên mẫu : SỮA CHUA UỐNG TIẾT TRÙNG NHA ĐAM – VINAMILK
Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: V-SCU-TT-35
Ngày lấy mẫu : Không có thông tin ngày lấy mẫu
Lượng mẫu : 01 chai x 150 mL
Ngày nhận mẫu : 05/07/2018
Người gửi mẫu : Phạm Văn Dương Lâm
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Xuân Diễm

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Enterobacteriaceae	TCVN 5518-2:2007 (b)	< 10 CFU /g	06/07/2018
2	Listeria monocytogenes	TCVN 7700-2:2007 [ISO 11290-2:1998 with Amendment 1:2004]	< 10 CFU /g	06/07/2018

Ghi chú:

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.

-(b) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2005 và được Bộ Y tế, Bộ Công thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.

- < 10 CFU /g : được xem như không phát hiện.

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP
KHU VỰC PHÍA NAM

Ths. Nguyễn Đức Thịnh

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 7 năm 2018

Kí VIỆN TRƯỞNG

PHÓ VIỆN TRƯỞNG



Ts.Bs. Phung Đức Nhật



Số: **014003** /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 13155.18



VILAS 219

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM
Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP. HỒ CHÍ MINH
Tên mẫu : SỮA CHUA UỐNG TIỆT TRÙNG NHA ĐAM - VINAMILK
Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: V-SCU-TT-35
Ngày lấy mẫu : Không có thông tin ngày lấy mẫu
Lượng mẫu : 02 chai x 150 mL
Ngày nhận mẫu : 05/07/2018
Người gửi mẫu : Phạm Văn Dương Lâm
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Xuân Diễm

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Arsen (As) tổng	HD.PP.03/TT.AAS - Modify AOAC 986.15:2012 (b)	Không phát hiện MLOD = 0,010 mg/kg	06/07/2018
2	Cadimi (Cd)	HD.PP.34/TT.AAS - Modify AOAC 999.11:2012 (b)	Không phát hiện MLOD = 0,010 mg/kg	06/07/2018
3	Thủy ngân (Hg)	HD.PP.04/TT.AAS - Modify AOAC 971.21:2012 (b)	Không phát hiện MLOD = 0,020 mg/kg	06/07/2018
4	Chì (Pb)	HD.PP.08/TT.AAS - Ref. AOAC 973.35 - 2012	Không phát hiện MLOD = 0,010 mg/kg	06/07/2018
5	Antimon (Sb)	HD.PP.05/TT.AAS-Ref. AOAC 964.16 - 2012	< 0,03 mg/kg	06/07/2018
6	Thiếc (Sn)	HD.PP.07/TT.AAS-Ref. AOAC 980.19 - 2012	Không phát hiện MLOD = 0,150 mg/kg	06/07/2018
7	Melamine	TCVN 9048:2012 (ISO/TS 15495:2010) (a)	Không phát hiện MLOD = 50 µg/kg	08/07/2018
8	Aflatoxin M1	HD.PP.03-1/TT.SK	Không phát hiện MLOD = 0,1 µg/kg	06/07/2018

Mã số mẫu: 13155.18

Ghi chú:

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.

-(a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2005.

-(b) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2005 và được Bộ Y tế, Bộ Công thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.

**GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP
KHU VỰC PHÍA NAM**

Ths. Nguyễn Đức Thịnh

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 7 năm 2018

VIỆN TRƯỞNG



PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Ts.Bs. Phùng Đức Nhật



Số: **012982** /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 11853.18

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM
Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, Q.7, TP.HCM
Tên mẫu : SỮA CHUA UỐNG TIỆT TRÙNG NHA ĐAM- VINAMILK
Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: V-SCU-TT-35
Ngày lấy mẫu : Không có thông tin ngày lấy mẫu
Lượng mẫu : 05 chai x 150 mL
Ngày nhận mẫu : 19/06/2018
Người gửi mẫu : Phạm Văn Dương Lâm
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Xuân Diễm
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Clenbuterol	Ref. CLG-AGON1.08	Không phát hiện MLOD = 10 µg/kg	25/06/2018
2	Cyfluthrin	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 30 µg/kg	24/06/2018
3	Cyhalothrin	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 10 µg/kg	24/06/2018
4	Deltamethrin	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 20 µg/kg	24/06/2018
5	Cypermethrin và alpha-cypermethrin	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 40 µg/kg	24/06/2018
6	Benzylpenicillin	Ref. J.Agric.Food Chem, Vol 63 (2015)	Không phát hiện MLOD = 1,0 µg/kg	27/06/2018
7	Procaïn benzylpenicilin	Ref. J.Agric.Food Chem, Vol 63 (2015)	Không phát hiện MLOD = 1,0 µg/kg	27/06/2018
8	Clortetracyclin	Ref. AOAC 995.09	Không phát hiện MLOD = 1,5 µg/kg	26/06/2018
9	Oxytetracyclin	Ref. AOAC 995.09	Không phát hiện MLOD = 1,5 µg/kg	26/06/2018
10	Tetracyclin	Ref. AOAC 995.09	Không phát hiện MLOD = 1,5 µg/kg	26/06/2018
11	Dihydrostreptomycin	Ref. CLG-AMG2.06 (2013)	Không phát hiện MLOD = 30 µg/kg	24/06/2018

Mã số mẫu: 11853.18

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
12	Streptomycin	Ref. CLG-AMG2.06 (2013)	Không phát hiện MLOD = 30 µg/kg	24/06/2018
13	Gentamicin	Ref. CLG-AMG2.06 (2013)	Không phát hiện MLOD = 30 µg/kg	24/06/2018
14	Spiramycin	Ref. J.Agric.Food Chem, Vol 63 (2015)	Không phát hiện MLOD = 5,0 µg/kg	27/06/2018
15	Ceftiofur	Ref. J.Agric.Food Chem, Vol 63 (2015)	Không phát hiện MLOD = 30 µg/kg	27/06/2018
16	Lincomycin	Ref. J.Agric.Food Chem, Vol 63 (2015)	Không phát hiện MLOD = 30 µg/kg	27/06/2018
17	Neomycin	Ref. CLG-AMG2.06 (2013)	Không phát hiện MLOD = 150 µg/kg	24/06/2018
18	Pirlimycin	Ref. J.Agric.Food Chem, Vol 63 (2015)	Không phát hiện MLOD = 30 µg/kg	27/06/2018
19	Spectinomycin	Ref. CLG-AMG2.06 (2013)	Không phát hiện MLOD = 30 µg/kg	24/06/2018
20	Sulfadimidin	Ref. J.Agric.Food Chem, Vol 63 (2015)	Không phát hiện MLOD = 3,0 µg/kg	27/06/2018
21	Diminazen	Ref. J.AOAC, Vol 86, (2003)	Không phát hiện MLOD = 30 µg/kg	27/06/2018
22	Doramectin	Ref. CLG-MRM1.05	Không phát hiện MLOD = 3 µg/kg	23/06/2018
23	Eprinomectin	Ref. CLG-MRM1.05	Không phát hiện MLOD = 3 µg/kg	23/06/2018
24	Febantel	Ref. CLG-MRM1.05	Không phát hiện MLOD = 50 µg/kg	24/06/2018
25	Fenbendazole	Ref. CLG-MRM1.05	Không phát hiện MLOD = 50 µg/kg	24/06/2018
26	Oxfendazole	Ref. CLG-MRM1.05	Không phát hiện MLOD = 50 µg/kg	24/06/2018
27	Imidocarb	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 30 µg/kg	24/06/2018
28	Isometamidium	Ref. J.Chroma.B, 879 (2011)	Không phát hiện MLOD = 30 µg/kg	27/06/2018
29	Ivermectin	Ref. CLG-MRM1.05	Không phát hiện MLOD = 3 µg/kg	23/06/2018
30	Thiabendazole	Ref. CLG-MRM1.05	Không phát hiện MLOD = 50 µg/kg	24/06/2018
31	Trichlorfon (Metrifonat)	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 30 µg/kg	24/06/2018

Ghi chú:

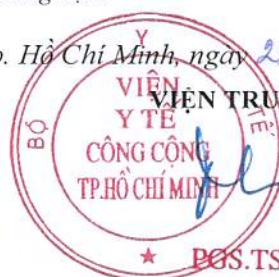
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Quá thời hạn lưu mẫu, VYTCC không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.

**GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP
KHU VỰC PHÍA NAM**



Ths. Nguyễn Đức Thịnh

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 6 năm 2018



PGS.TS.BS Đặng Văn Chính



Số: 012983/VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 11854.18

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM
Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, Q.7, TP.HCM
Tên mẫu : SỮA CHUA UỐNG TIỆT TRÙNG NHA ĐAM- VINAMILK
Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: V-SCU-TT-35
Ngày lấy mẫu : Không có thông tin ngày lấy mẫu
Lượng mẫu : 06 chai x 150 mL
Ngày nhận mẫu : 19/06/2018
Người gửi mẫu : Phạm Văn Dương Lâm
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Xuân Diễm
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Cyfluthrin	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	24/06/2018
2	Cypermethrin	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	24/06/2018
3	Deltamethrin	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	24/06/2018
4	Endosulfan	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,003 mg/kg	24/06/2018
5	Bifenthrin	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,04 mg/kg	24/06/2018
6	Chlorpyrifos	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	24/06/2018
7	Chlorpyrifos-methyl	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	24/06/2018
8	Diclorvos	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	24/06/2018
9	Dimethoate	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,04 mg/kg	24/06/2018
10	Disulfoton	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	24/06/2018
11	Ethephon	Ref. EURL-SRM, Version 8.1 (2015)	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	24/06/2018

Mã số mẫu: 11854.18

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
12	Fipronil	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	24/06/2018
13	Lindan	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	24/06/2018
14	Methidathion	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,0005 mg/kg	24/06/2018
15	DDT	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	24/06/2018
16	Diazinon	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	24/06/2018
17	Fenpropathrin	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,02 mg/kg	24/06/2018
18	Fenvalerate	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,02 mg/kg	24/06/2018
19	Permethrin	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,02 mg/kg	24/06/2018
20	Phorate	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,002 mg/kg	24/06/2018
21	Piperonyl butoxide	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	24/06/2018
22	Aldrin và dieldrin	HD.PP.141/TT.SK	Không phát hiện MLOD = 0,001 mg/kg	24/06/2018
23	Clordan	HD.PP.141/TT.SK	Không phát hiện MLOD = 0,0005 mg/kg	24/06/2018
24	Diphenylamin	HD.PP.141/TT.SK	Không phát hiện MLOD = 0,0001 mg/kg	24/06/2018
25	Fenpyroximat	HD.PP.141/TT.SK	Không phát hiện MLOD = 0,001 mg/kg	24/06/2018
26	Heptaclor	HD.PP.141/TT.SK	Không phát hiện MLOD = 0,002 mg/kg	24/06/2018
27	Abamectin	Ref. CLG-MRM1.05	Không phát hiện MLOD = 0,004 mg/kg	23/06/2018
28	Acephate	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	24/06/2018
29	Aldicarb	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	24/06/2018
30	Aminopyralid	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	24/06/2018
31	Amitraz	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	24/06/2018
32	2,4-D (Dichlorophenoxy)	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,003 mg/kg	24/06/2018
33	Bentazone	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	24/06/2018
34	Bifenazate	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	24/06/2018
35	Bitertanol	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,04 mg/kg	24/06/2018
36	Carbaryl	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,04 mg/kg	24/06/2018
37	Carbendazim	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,04 mg/kg	24/06/2018

Đ/C: 159 Hưng phú, Phường 8, Quận 8, TP.Hồ Chí Minh



Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
38	Carbofuran	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,04 mg/kg	24/06/2018
39	Carbosulfan	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,02 mg/kg	24/06/2018
40	Chlormequat	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,15 mg/kg	24/06/2018
41	Chlorpropham	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,0004 mg/kg	24/06/2018
42	Clethodim	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,04 mg/kg	24/06/2018
43	Clofentezine	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,04 mg/kg	24/06/2018
44	Cyhexatin	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,04 mg/kg	24/06/2018
45	Cyprodinil	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,0003 mg/kg	24/06/2018
46	Cyromazin	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	24/06/2018
47	Difenoconazole	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,004 mg/kg	24/06/2018
48	Dimethenamid-p	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	24/06/2018
49	Dimethipin	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	24/06/2018
50	Dimethomorph	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	24/06/2018
51	Diquat	Ref. EURL-SRM, Version 8.1 (2015)	Không phát hiện MLOD = 0,003 mg/kg	24/06/2018
52	Dithiocarbamate	Ref. CRL, Version 2 (2009)	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	24/06/2018
53	Ethoprophos	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	24/06/2018
54	Fenamiphos	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,004 mg/kg	24/06/2018
55	Fenbuconazole	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,04 mg/kg	24/06/2018
56	Fenbutatin oxide	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,04 mg/kg	24/06/2018
57	Fenpropimorph	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	24/06/2018
58	Fludioxonil	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	24/06/2018
59	Flutolanil	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,04 mg/kg	24/06/2018
60	Glufosinat-ammonium	Ref. EUL-SRM, Version 8.1 (2015)	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	24/06/2018
61	Imidacloprid	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	24/06/2018
62	Indoxacarb	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,05 mg/kg	24/06/2018
63	Kresoxim-methyl	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	24/06/2018

Mã số mẫu: 11854.18

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
64	Methamidophos	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	24/06/2018
65	Methomyl	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	24/06/2018
66	Methoxyfenozide	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	24/06/2018
67	Myclobutanil	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	24/06/2018
68	Novaluron	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,2 mg/kg	24/06/2018
69	Oxamyl	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	24/06/2018
70	Oxydemeton-methyl	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	24/06/2018
71	Paraquat	Ref. EURL-SRM, version 8.1 (2015)	Không phát hiện MLOD = 0,0015 mg/kg	24/06/2018
72	Penconazole	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	24/06/2018
73	Pirimicarb	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	24/06/2018
74	Pirimiphos-methyl	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	24/06/2018
75	Prochloraz	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,04 mg/kg	24/06/2018
76	Profenofos	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	24/06/2018
77	Propamocarb	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	24/06/2018
78	Propiconazole	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	24/06/2018
79	Pyraclostrobin	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,02 mg/kg	24/06/2018
80	Pyrimethanil	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	24/06/2018
81	Quinoxifen	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	24/06/2018
82	Spinosad	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,5 mg/kg	24/06/2018
83	Tebuconazole	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	24/06/2018
84	Tebufenozide	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	24/06/2018
85	Terbufos	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	24/06/2018
86	Thiacloprid	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,04 mg/kg	24/06/2018
87	Triadimefon	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	24/06/2018
88	Triadimenol	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	24/06/2018
89	Trifloxystrobin	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	24/06/2018

Đ/C: 159 Hưng phú, Phường 8, Quận 8, TP.Hồ Chí Minh

Mã số mẫu: 11854.18

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
90	Vinclozolin	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,04 mg/kg	24/06/2018
91	Dicofol	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,02 mg/kg	24/06/2018
92	Diflubenzuron	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	24/06/2018
93	Famoxadone	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	24/06/2018
94	Fenhexamid	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,002 mg/kg	24/06/2018
95	Flumethrin	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	24/06/2018
96	Flusilazole	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	24/06/2018
97	Methoprene	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,02 mg/kg	24/06/2018
98	Propargite	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,02 mg/kg	24/06/2018

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Quá thời hạn lưu mẫu, VYTCC không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 6 năm 2018

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP
KHU VỰC PHÍA NAM



Ths. Nguyễn Đức Thịnh



PGS.TS.BS Đặng Văn Chính

